

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai NSNN đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 như sau:

Đv tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện đến hết năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	15.000,0	16.853,3	112,4%	585,2%
I	Số thu phí, lệ phí	15.000,0	16.853,3	112,4%	585,2%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	13.727,0	10.712,6	78,0%	372,0%
1	<i>Chi sự nghiệp văn hoá thông tin</i>	13.727,0	10.712,6	78,0%	372,0%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.727,0	10.712,6	78,0%	372,0%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	1.273,0	1432,50	112,5%	585,2%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.517.999,8	1.112.601,7	73,3%	89,4%
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.210.819,8	926.328,4	76,5%	85,8%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	1.044.454,8	894.770,6	85,7%	88,8%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	358.479,5	318.762,4	88,9%	117,3%
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>				
	<i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	358.479,5	318.762,4	88,9%	117,3%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	112.428,7	110.727,8	98,5%	33,7%
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	573.546,5	465.280,4	81,1%	114,1%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	93.780,0	65.485,8	69,8%	86,8%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	24.671,9	17.053,2	69,1%	51,7%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	69.108,1	48.432,6	70,1%	114,1%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện đến hết năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2022 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6	Chi hoạt động kinh tế	51.400,0	13.007,9	25,3%	114,5%
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	51.400,0	13.007,9	25,3%	114,5%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	11.455,0	9.610,8	83,9%	67,8%
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.455,0	9.610,8	83,9%	67,8%
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	9.730,0	8.939,1	91,9%	99,1%
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.730,0	8.939,1	91,9%	99,1%
II	Nguồn viện trợ	62.730,0	10.422,8	16,6%	267,0%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	62.730,0	10.422,8	16,6%	267,0%
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	244.450,0	175.850,5	71,9%	108,9%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	244.450,0	175.850,5	71,9%	108,9%

Nơi nhận:

- Chủ tịch Viện Hàn lâm (đề b/c);
- PCT. Lê Trường Giang (đề b/c);
- Trưởng Ban KHTC (đề b/c);
- TT Tin học và Tính toán (đăng Website)
- Lưu: VT, KHTC.NT6

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2023

TL. CHỦ TỊCH

KT. TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

PHÓ TRƯỞNG BAN



Phan Thu Hà